TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/DSST
Ngày:19/9/2017
"T/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Minh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Hiến.
2. Ông Ngô Hữu Phước
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Hoa – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên toà:
Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.
Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2017-TL-DSST ngày 16/5/2017 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐST-TCHĐVTS ngày 21/08/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017 ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà giữa :

* Nguyên đơn: bà Lê Thị Thanh Th – Sinh năm 1977.
Nơi cư trú: Số nhà X đường N, phường T, TX H.
Đương sự có mặt tại phiên tòa .
* Bị đơn: bà Trịnh Thị B .
Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thị xã H
Đương sự vắng tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

* Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan .
1. Ông Nguyễn Anh H. (Chồng bà Th). Sinh năm 1974
Nơi cư trú: Số nhà X đường N, phường T, TX H.
Đương sự có mặt tại phiên tòa .
2. Ông Nguyễn T. (Chồng bà B)
Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thị xã H
Đương sự vắng tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NHẬN THẤY

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08/05/2017 và bản tự khai ngày 17/05/2017, bà Lê Thị Thanh Th trình bày: Vào năm 2015 bà Trịnh Thị B có nhờ bà Th vay tiền để làm ăn nên bà Th đã cho bà B vay số tiền là 160.000.00đ, tiền lãi 142.800.000đ (tính 17 tháng từ 15/7/2015 âm lịch đến 15/12/2016 âm lịch) là 17 tháng, mỗi tháng 8.400.000đ, tổng cộng là 302.800.000 đồng và giao kết đến cuối năm 2016 thì trả cả gốc và lãi. Khi đến hẹn bà B không trả và tiếp tục viết giấy hẹn sau khi bán nhà sẽ trả. Đã nhiều lần bà Th đến yêu cầu bà B trả lại tiền nhưng bà B không trả. Vì vậy, bà Th yêu cầu Tòa án buộc bà B phải trả lại số tiền vay 302.800.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không đề nghị tính số tiền lãi là 142.800.000đ mà đề nghị tính lãi theo quy định của pháp luật, cụ thể chỉ yêu cầu tính lãi 17 tháng x 1,125% tháng x 160.000.000đ = 30.600.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn, ông Nguyễn Anh H xác nhận việc vay mượn như bà Th trình bày là đúng.

Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập bị đơn đến hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn cố tình không đến để giải quyết.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả hỏi tại phiên tòa– Hội đồng xét xử nhận định.

Về thủ tục tố tụng:

Bà Trịnh Thị B có nơi cư trú tại địa bàn thị xã Hương Trà nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Hương Trà theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

Bà Trịnh Thị B và ông Nguyễn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng cố tình không đến phiên tòa, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà B, ông T.

Về nội dung vụ án:

Năm 2015 bà Lê Thị Thanh Th có cho bà Trịnh Thị B vay với số tiền vay số tiền là 160.000.00đ, tiền lãi 142.800.000đ (tính 17 tháng từ 15/7/2015 âm lịch đến 15/12/2016 âm lịch) là 17 tháng, mỗi tháng 8.400.000đ, tổng cộng là 302.800.000 đồng và giao kết đến cuối năm 2016 thì trả cả gốc và lãi.

Bà B tiếp tục xác nhận sau khi bán nhà sẽ trả. Tuy nhiên tại thời điểm này ngôi nhà của bà B đã được Cơ quan thi hành án ra quyết định cưỡng chế thi hành án. Như vậy bà B đã không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản. Yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc phía bị đơn phải trả số tiền mượn gốc 160.000.000đ là đúng pháp luật, nên Hội động xét xử chấp nhận

Về tiền lãi: Xét tại phiên tòa hôm nay, bà Th rút một phần yêu cầu về tính lãi và đề nghị bị đơn phải trả số tiền lãi là 30.600.000đ. Xét thấy tại thời điểm thực hiện giao dịch bà Th và bà B thỏa thuận trả lãi mỗi tháng 8.400.000đ là quá cao, tương đương 5,25% tháng. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 về lãi suất thì: "Lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản so Ngân hàng nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng". Thời điểm bà Th cho bà B vay thì lãi suất cơ bản nhà nước công bố là 9%/năm. Như vậy chấp nhận mức lãi suất mỗi tháng là 9% năm/ 12 tháng x 150% = 1,125%/ tháng là đúng quy định.

Do đó số tiền lãi được tính là 160.000.000đ x 17 tháng x 1,125%/tháng = 30.600.000đ.

Do đó tổng cộng nợ gốc là lãi là 160.000.000đ + 30.600.000đ = 190.600.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Bà Trịnh Thị B, ông Nguyễn T chịu án phí tranh chấp là 9.530.000 đồng. (190.600.000 x 5%)

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và các đương sự và nội dung vụ án trong quá trình giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 224, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh Th. Buộc bà Trịnh Thị B, ông Nguyễn T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thanh Th, ông Nguyễn Anh H số tiền là 190.600.000 đồng (một trăm chín mươi triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Thị B, ông Nguyễn T chịu án phí tranh chấp là 9.530.000 đồng.

Bà Lê Thị Thanh Th được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 7.570.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 009636 ngày 16/5//2017 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh TT- Huế.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành án các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh TT- Huế ;
- VKSND TX Hương Trà;
- Chi cục THA dân sự TX Hương Trà;
- Lưu HS; lưu án văn.

VŨ VĂN MINH